

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 02 - 2018.

*V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia
đình giữa chị H và anh L*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thúy
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên
tòa:** Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 297/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H sinh năm 1988; (*Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Hộ khẩu thường trú: Số 46, thôn H, xã Ia, huyện C, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Lê Văn L sinh năm 1983; (*Vắng mặt*)

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 361, khu 6, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 11/3/2014 tại UBND xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị ra Đà Nẵng lập nghiệp anh làm đầu bếp chị buôn bán trái cây. Sau 3 tháng thì anh L bị bắt vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành hình phạt tù sau khi ra tù, chị và anh L về nhà bố mẹ đẻ anh L sinh sống tại số nhà 361, khu 6, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình để chờ chị sinh con. Chính thời gian này chị thấy anh không thay đổi tính tình để tu chí làm ăn vì vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến tháng 4/2015 chị đã xin phép bố mẹ chồng đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị Số 46, thôn Hòa Lộc, xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai để sinh sống và chị chính thức đã sống ly thân

với anh L từ thời gian đó. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh T sinh ngày 27/8/2014. Ly hôn chị nhận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị xác định không có tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Lê Văn T – bố đẻ anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 11/3/2014 tại UBND xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn anh chị đã sống tại Đà Nẵng một thời gian cho đến tháng 7/2014 thì về thị trấn Diêm Điền chung sống cùng gia đình ông. Về mâu thuẫn nguyên nhân do anh L đánh vào tệ nạn xã hội, không tu chí làm ăn, nên chồng thường hay cãi nhau. Tháng 4/2015 chị đã xin phép gia đình ông đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị Số 46, thôn Hòa Lộc, xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai để sinh sống từ thời gian đó. Nay chị H xin ly hôn anh L đã điện thoại trao đổi với anh L, anh L không có ý kiến phản đối hay đồng thuận, do điều kiện anh L không đến Tòa án làm việc, gia đình ông cam kết chuyển toàn bộ các văn bản tố tụng cho anh L.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh T sinh ngày 27/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị H.

Gia đình đề nghị cho chị H tiếp tục nuôi cháu T

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông xác định chị H và anh L không có tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã giao nhận trực tiếp cho ông T là bố đẻ anh L thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, tiến hành ghi lời khai của ông T

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh L. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dạy con chung Lê Huỳnh Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2014 tại UBND xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (*Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2014*) là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là đúng sự thật. Chị xác định đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2015 đến nay, ông Lê Văn T là bố đẻ anh L xác định về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh L cũng như thời gian ly thân là đúng. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, người nam kẻ bắc không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh L.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh T sinh ngày 27/8/2014. Xét yêu cầu nhận nuôi con của chị H thì thấy ông T là bố đẻ xác định hiện nay cháu T đang ở với chị H và đề nghị cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu T do vậy xử giao cháu T cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh L và chị H có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị H xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu giải quyết. Ông T cũng xác định anh chị không có tài sản chung vì thời gian chung sống ngắn do vậy không đặt ra giải quyết. Anh L vắng mặt trong quá trình tố tụng nên có quyền khởi kiện về tài sản chung Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Lê Văn L

2. Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh T sinh ngày 27/8/2014. Xử giao con chung Lê Huỳnh Thanh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh L và chị H có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu giải quyết. nên không đặt ra giải quyết. Anh L có quyền khởi kiện về tài sản chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001243 ngày 16/11/2017 thành tiền án phí.

Chị H và anh L vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ia, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng